

Ngày	38,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	25.0%	20.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	25,500 - 38,950
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,130
Số lượng CPLH (CP)	29,125,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,785
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.23
EPS	2,845
P/E	13.6

DT thuần

Q1/24

146

tỷ VNĐ

QoQ: ▼89.0| -38.1%

YoY: ▲ 40.0| 37.3%

LN trước thuế

Q1/24

16.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼36.5| -68.9%

YoY: ▲ 13.7| 484%

LN sau thuế

Q1/24

15.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼34.3| -69.0%

YoY: ▲ 12.9| 503%

ROA

2023

3.4%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2023

563

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 40.0| 7.5%

LN trước thuế

2023

74.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.3| -16.1%

LN sau thuế

2023

67.6

tỷ VNĐ

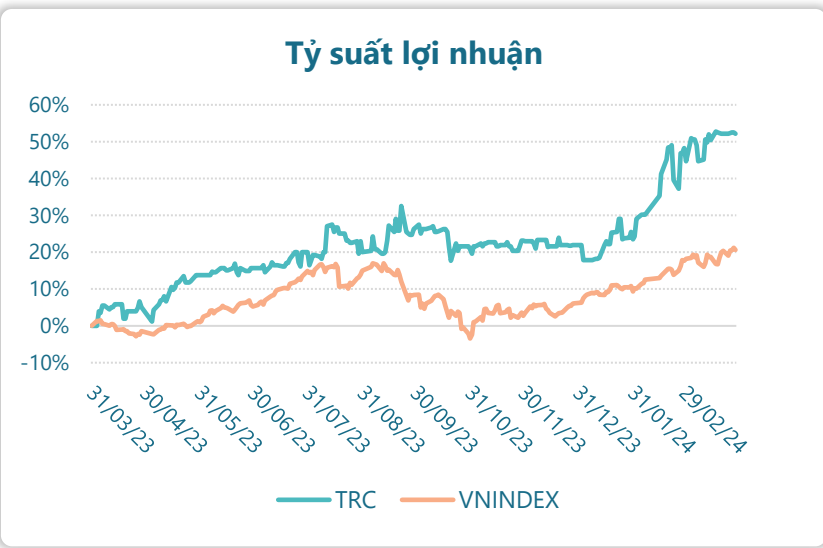
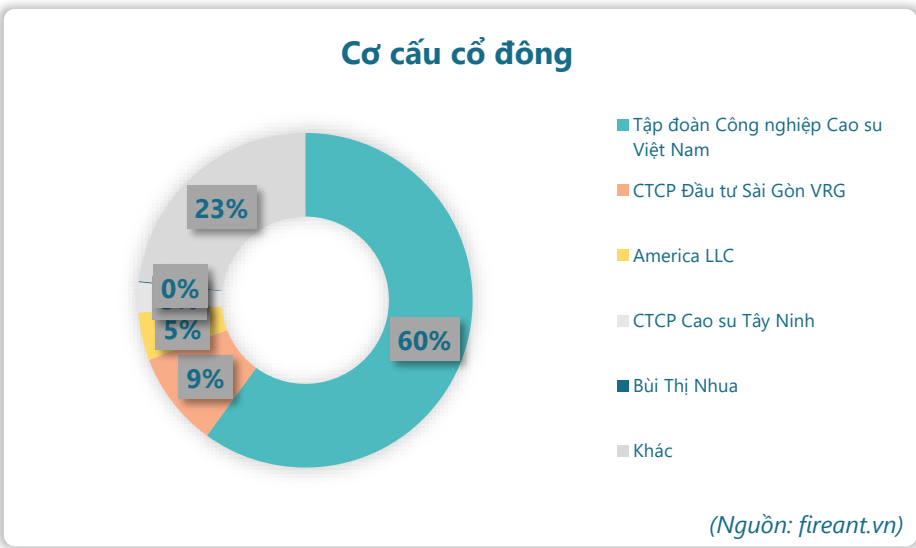
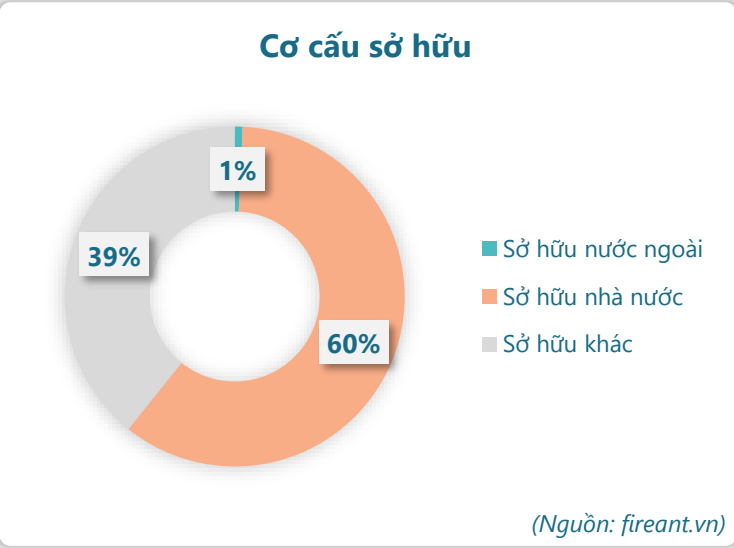
YoY: ▼7.40| -9.9%

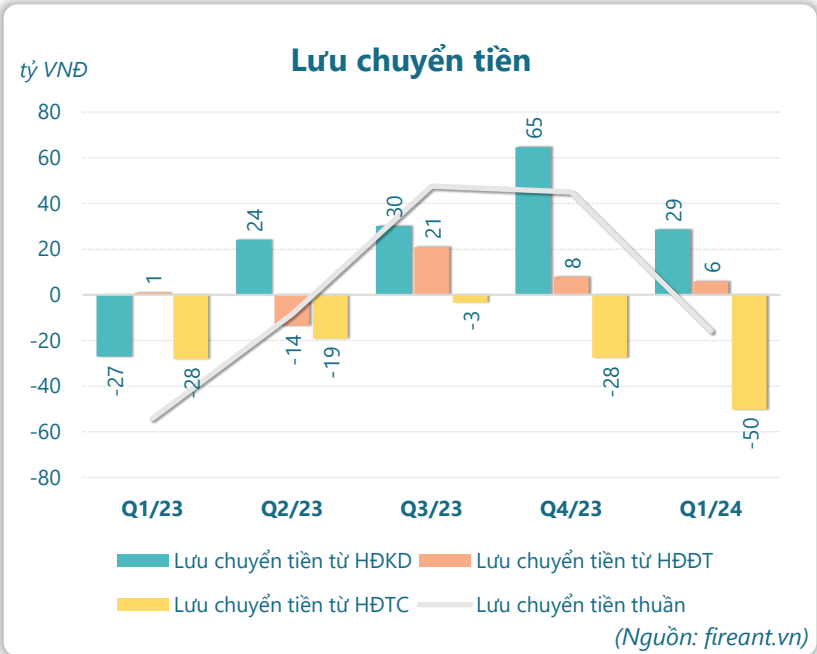
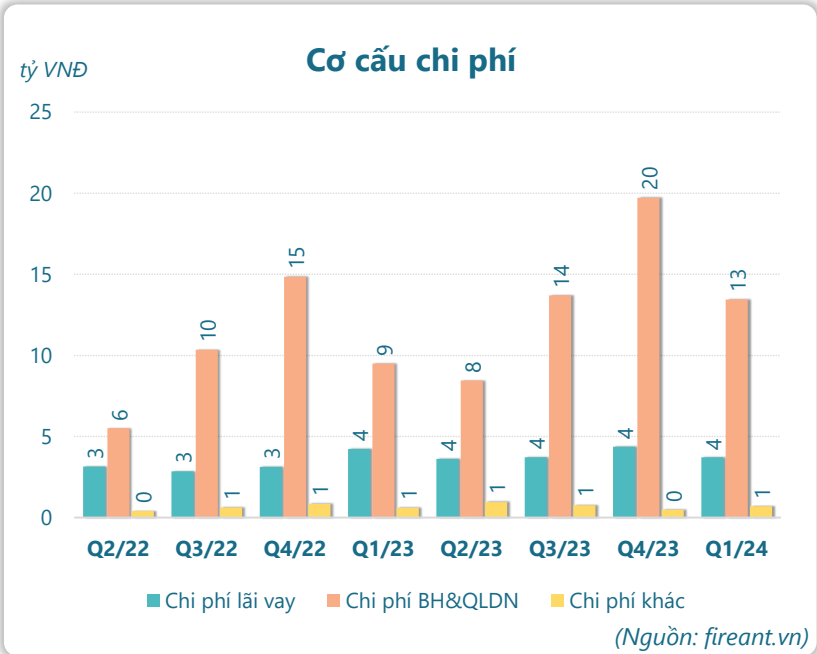
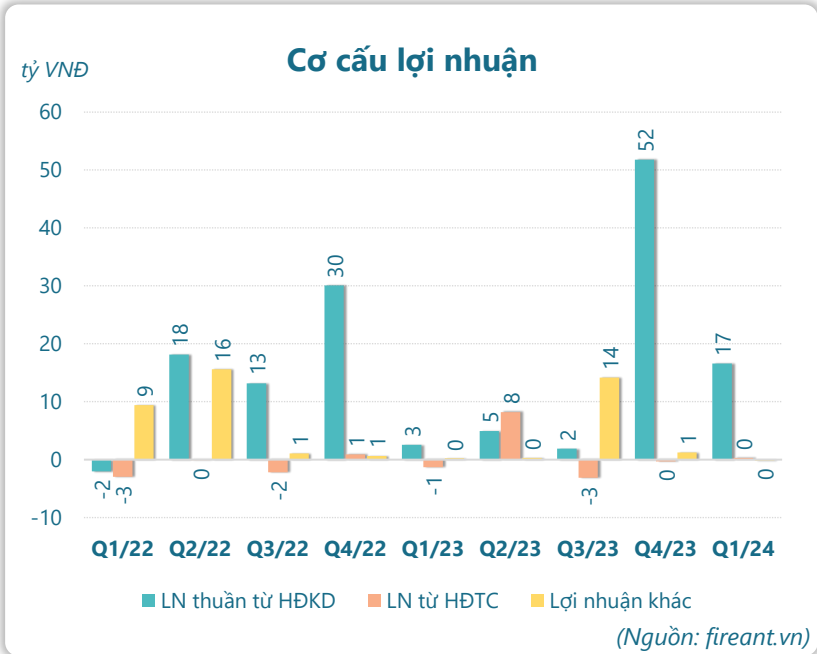
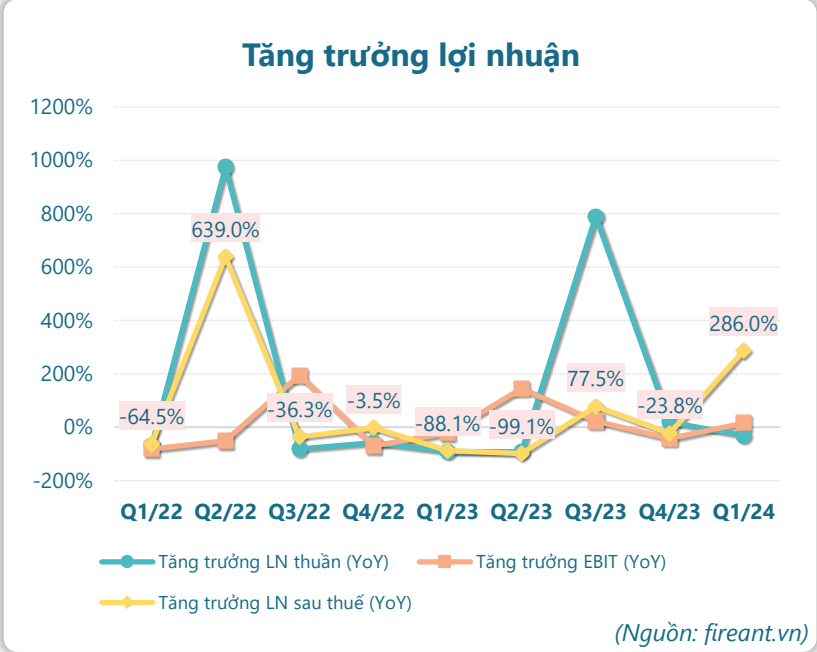
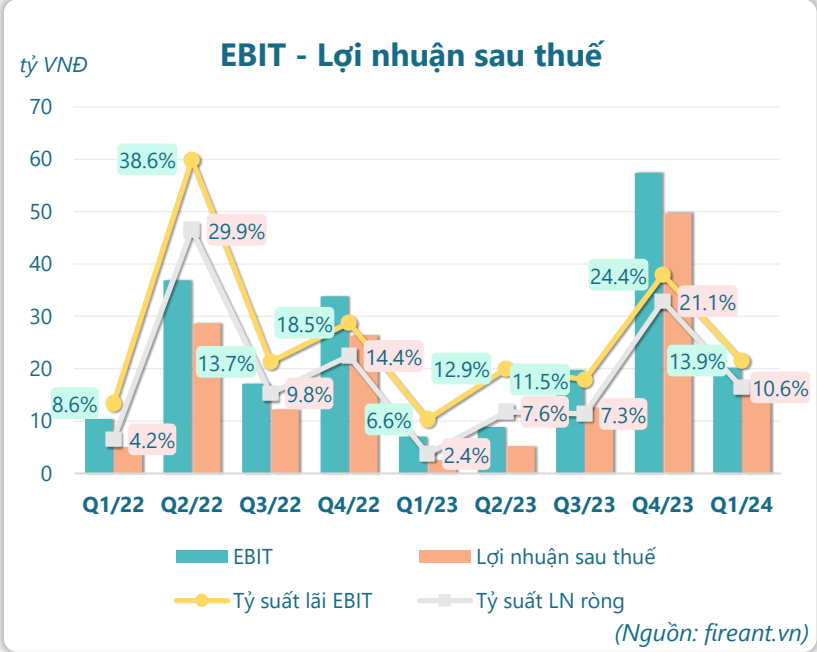
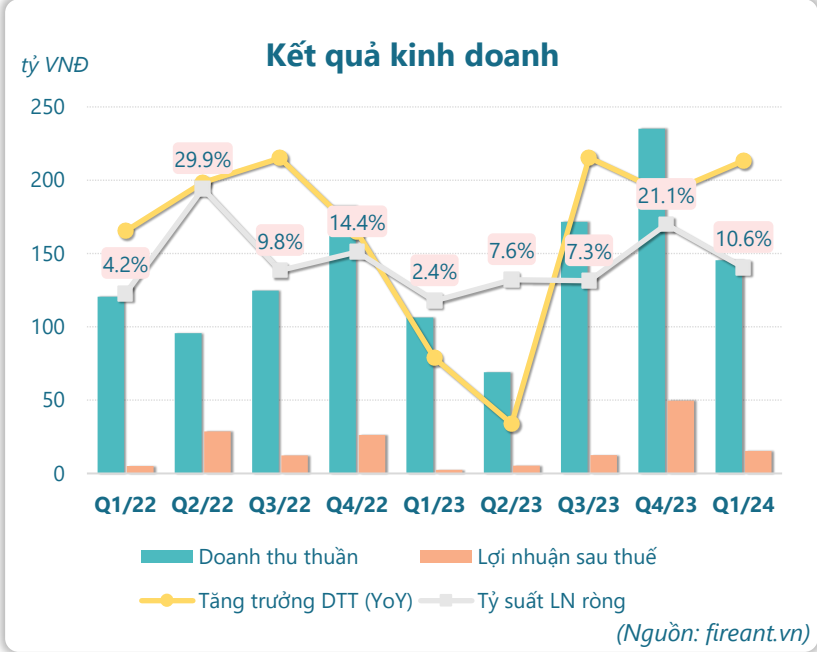
ROE

2023

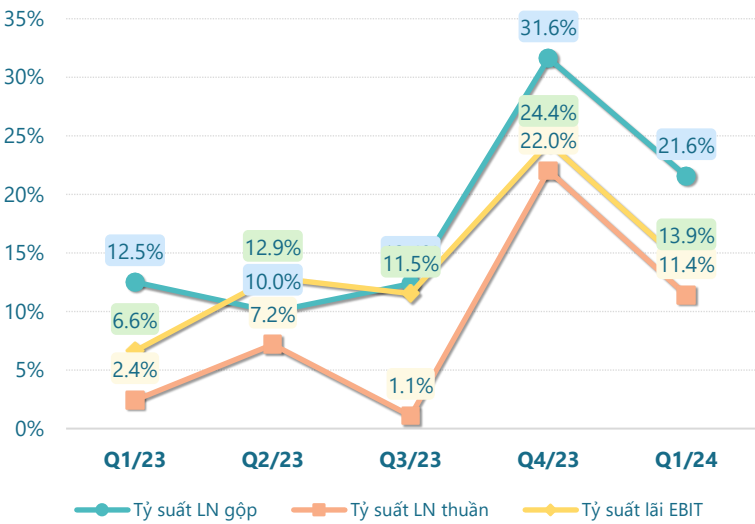
4.2%

+/- YoY: ▼ 0.6%



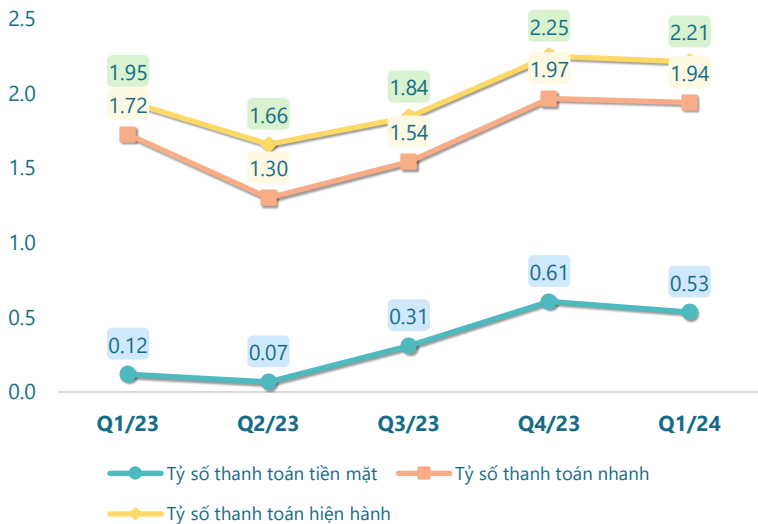


Tỷ suất lợi nhuận



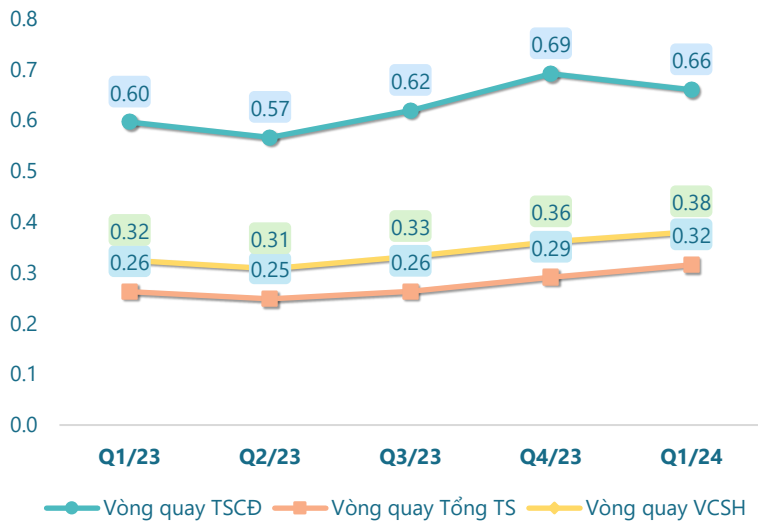
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



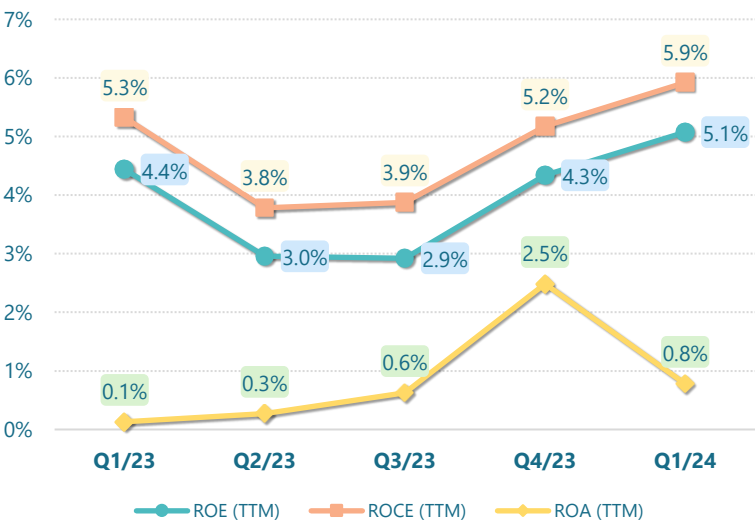
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



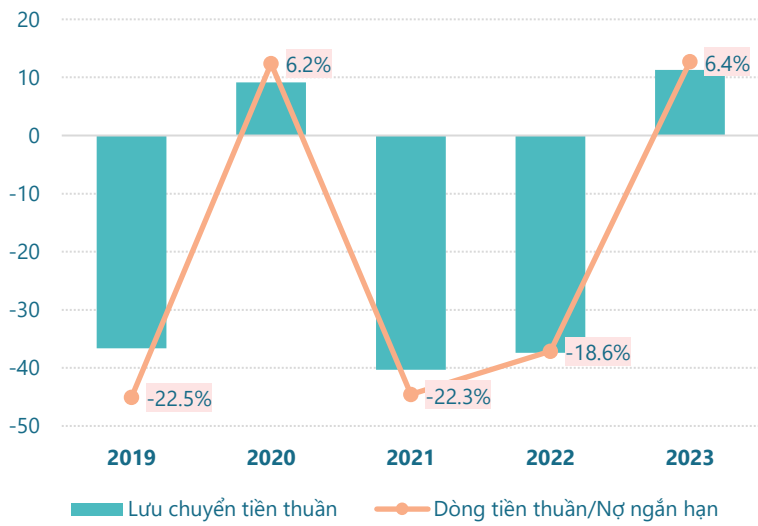
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



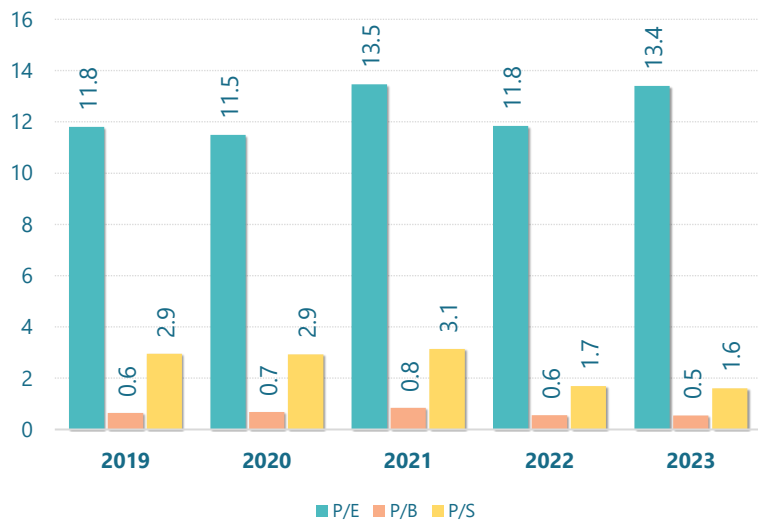
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)